

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

V/v tham mưu giải quyết đề nghị khai thác cây phù trợ trong rừng trồng thuộc đối tượng rừng phòng hộ do dự án 661 đầu tư tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 17103/UBND-NN ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu, giải quyết đề nghị khai thác cây phù trợ trong rừng trồng thuộc đối tượng rừng phòng hộ do dự án 661 đầu tư tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành. Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và phương án khai thác tĩa thừa, khai thác theo băng cây phù trợ trong rừng phòng hộ dự án 661 của Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

1. Về Căn cứ pháp lý

- Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Quyết định 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;
- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh.
- Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;
- Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025.
- Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030, Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.
- Phương án khai thác tĩa thừa, khai thác theo băng cây phù trợ trong rừng phòng hộ dự án 661 của Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành (*kèm theo sơ đồ thiết kế khai thác*).

- Báo cáo địa danh, diện tích, khối lượng lâm sản dự kiến khai thác tia thưa, khai thác theo băng và trồng bổ sung cây trồng chính rừng trồng phòng hộ Dự án 661 của Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

2. Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành đề xuất diện tích, đối tượng, phương án khai thác và phát triển rừng sau khai thác:

2.1. Đặc điểm, đối tượng rừng

a). Đối tượng, nguồn vốn đầu tư: Rừng trồng phòng hộ, thuộc dự án 661 đầu tư.

b). Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

c). Thời gian trồng: Từ năm 1998-2002.

d). Hiện trạng rừng trồng: Hiện nay, cây trồng phù trợ (cây Keo) đã đạt tuổi thành thực công nghệ, phát triển mạnh về chiều cao và chiều rộng tán đã lấn át chiếm hết không gian dinh dưỡng của cây trồng chính, một số cây Keo đã bị sâu, gãy ngang thân, lóc gốc, chết đứng. Tổng diện tích xin khai thác là 89,6 ha, trong đó có 64,7 ha mật độ cây trồng chính hiện còn ≥ 600 cây/ha, đối với diện tích này đơn vị thiết kế khai thác tia thưa; còn lại 24,9 ha mật độ cây trồng chính hiện còn chiếm tỷ lệ thấp, sinh trưởng phát triển kém (mật độ từ 150 cây/ha đến 350 cây/ha), đơn vị thiết kế khai thác theo băng và trồng bổ sung cây trồng chính.

2.2. Diện tích, đối tượng, phương thức khai thác

a). Diện tích thiết kế: 89,6 ha.

b). Đối tượng khai thác: Cây phù trợ (Cây Keo).

c). Phương thức khai thác: theo 02 phương thức:

- Khai thác tia thưa: diện tích khai thác 64,7 ha; khai thác cây phù trợ trên lô rừng, để lại cây trồng chính; trong quá trình khai thác nếu vì nguyên nhân bất khả kháng cây trồng chính gãy, đổ thì trồng bổ sung cây trồng chính đảm bảo mật độ từ 600 cây/ha trở lên.

- Khai thác cây phù trợ theo băng (băng chừa, băng chặt): diện tích khai thác 24,9 ha; băng khai thác có chiều rộng 20 m, băng để lại rộng 20 m; chiều dài theo chiều lô rừng; vuông góc với đường đồng mức; diện tích khai thác không quá 3,0 ha/lô và nhỏ hơn 20% diện tích đạt tiêu chí thành rừng trong ranh giới khoảnh, đảm bảo mật độ cây trồng chính và cây phù trợ để lại đạt từ 600 cây/ha trở lên trong toàn phạm vi thiết kế.

+ Khai thác lần 1: trên băng khai thác cây phù trợ tiến hành khai thác toàn bộ cây Keo, để lại những cây trồng chính; sau khi khai thác xong lần 1, tiến hành trồng bổ sung thay thế những cây trồng chính đã bị chết trong băng chặt để đảm bảo mật độ như thiết kế ban đầu.

+ Khai thác các lần tiếp theo: khi cây trồng chính ổn định từ 6-9 tháng, tiếp tục chặt các băng tiếp theo cho đến hết lô và trồng bổ sung cây trồng chính để đảm bảo mật độ từ 600 cây/ha trở lên.

2.3. Phát triển rừng sau khai thác

- Sau khi khai thác tiến hành trồng bổ sung cây trồng chính (Lim xanh, Lát hoa) đảm bảo mật độ, cự li, phương thức trồng theo hồ sơ thiết kế ban đầu của Dự án 661. Tiến hành chăm sóc rừng theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh; bên nhận khoán ổn định là hộ gia đình, cá nhân được trồng xen thêm cây Keo để tạo băng xanh cản lửa, hạn chế sâu bệnh hại rừng, tăng chức năng phòng hộ, nhằm tạo thêm thu nhập cho hộ nhận khoán, nhưng không được làm suy giảm chất lượng, diện tích rừng, không ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trồng chính và khả năng phòng hộ của rừng.

- Chủ hộ nhận khoán tự đầu tư 100% kinh phí mua cây giống, nhân công trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng đảm bảo thành rừng theo đúng quy định của pháp luật; vốn, nguồn từ bán sản phẩm gỗ Keo khai thác trong lô nhận khoán của chủ hộ.

2.4. Chia sẻ lợi ích đối với sản phẩm khai thác

Thực hiện theo hợp đồng giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo Nghị định số 01/CP và chuyển tiếp theo Nghị định số 168/2016/NĐ-CP đã ký với từng hộ gia đình, cá nhân trước đây và các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh.

Căn cứ khoản 3, Điều 55, Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3, Điều 20, Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030, Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành; Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận cho Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành khai thác cây phù trợ trong rừng trồng phòng hộ thuộc đối tượng rừng phòng hộ có nguồn gốc đầu tư từ dự án 661 với các nội dung sau:

1. Diện tích thiết kế: 89,6 ha.
2. Đối tượng khai thác: Cây phù trợ (cây Keo) được trồng hỗn giao với cây trồng chính.
3. Hình thức khai thác: Khai thác tía thừa cây phù trợ với diện tích 64,7 ha; khai thác cây phù trợ theo băng diện tích 24,9 ha.
4. Chủ quản lý: Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành (đã giao khoán cho các hộ gia đình).
5. Nguồn vốn trồng rừng: Rừng trồng phòng hộ, thuộc dự án 661 đầu tư; năm trồng từ 1998 -2002.
6. Phương thức khai thác: theo 02 phương thức
 - Phương thức 1: Khai thác tía thừa, diện tích khai thác 64,7 ha.

+ Khai thác toàn bộ cây phù trợ (cây Keo) trên toàn bộ diện tích, để lại cây trồng chính (Lát hoa, Muồng đen, Lim xẹt) đủ mật độ từ 600 cây/ha trở lên.

+ Trồng bổ sung cây trồng chính ở những nơi còn trống để đảm bảo cự ly theo thiết kế và chức năng phòng hộ của rừng.

+ Thực hiện quy trình khai thác: Cắt cành, nhánh rời chặt dần phần thân cây, khi chặt lần lượt từ ngoài vào trong, chọn hướng chỗ trống không làm ảnh hưởng đến cây trồng chính.

- Phương thức 2: khai thác theo băng, diện tích khai thác 24,9 ha.

+ Băng chặt có chiều rộng 20 m, băng chừa có chiều rộng 20 m; trên băng chặt khai thác cây phù trợ (cây Keo) để lại cây trồng chính và tiến hành trồng lại cây trồng chính (Lim xanh, Lát hoa) đảm bảo cự ly, mật độ cây trồng chính theo thiết kế ban đầu.

+ Băng chừa: để lại cả cây trồng chính và cây phù trợ đảm bảo chức năng phòng hộ.

+ Khi cây trồng chính khép tán, đảm bảo mật độ thì mới tiến hành khai thác cây phù trợ (cây Keo) ở băng chừa tiếp theo.

+ Đảm bảo mật độ cây còn lại từ 600 cây/ha trở lên.

+ Việc khai thác theo băng tiến hành chặt cành, nhánh trước, theo hướng từ ngoài vào trong theo băng chặt, không làm đổ gãy cây trồng chính ở băng chặt và băng chừa.

7. Phát triển rừng sau khai thác:

- Sau khi khai thác tiến hành trồng bổ sung cây trồng chính (Lát hoa, Lim xanh) theo tiêu chuẩn cây giống cho trồng rừng để đảm bảo mật độ, cự li, phương thức trồng theo hồ sơ thiết kế ban đầu của Dự án 661; tiến hành chăm sóc rừng theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện biện pháp phát triển rừng theo Quyết định số 4249/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030, Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành.

- Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành chỉ đạo chủ hộ nhận khoán tự đầu tư 100% kinh phí mua cây giống, nhân công trồng, chăm sóc từ nguồn bán cây phù trợ được khai thác và bảo vệ rừng đảm bảo thành rừng theo đúng quy định của pháp luật.

(Vị trí, diện tích khai thác có Phụ biểu kèm theo)

8. Vận xuất, vận chuyển tiêu thụ lâm sản:

- Vận xuất lâm sản: Sử dụng đường lâm nghiệp đã có trước đây kết hợp san gạt, sửa chữa mặt đường để vận xuất, vận chuyển sản phẩm khai thác.

- Vận chuyển, tiêu thụ lâm sản: Thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

9. Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng: Chủ rừng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; trong quá trình khai thác, vận xuất, vận chuyển lâm sản không làm ảnh hưởng đến cây trồng chính; tránh lợi dụng việc khai thác để khai thác trái phép và hợp pháp hóa lâm sản không rõ nguồn gốc.

10. Cơ chế hưởng lợi, nghĩa vụ tài chính: Thực hiện theo hợp đồng giao khoán đã ký kết với từng hộ gia đình, cá nhân và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

11. Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2022 đến hết tháng 12/2023.

12. Tổ chức thực hiện: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành thực hiện đúng các nội dung nêu trên; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Cẩm Thủy phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

(Xin gửi kèm: Phương án khai thác cây phù trợ trong rừng trồng phòng hộ thuộc đối tượng rừng phòng hộ có nguồn gốc đầu tư từ dự án 661 tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành; (2) báo cáo địa danh, diện tích, khối lượng lâm sản dự kiến khai thác; (3) bản đồ khu vực khai thác).

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Lê Đức Thuận;
- Ban QLRPB Thạch Thành;
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

**Phụ biểu: Vị trí, diện tích khai thác cây phù trợ trong rừng trồng phòng hộ
tại Ban quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành**
(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-KL ngày /11/2022 của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Địa điểm				Diện tích thiết kế khai thác (ha)	Ghi chú
	Xã	TK	Khoảnh	Lô		
Tổng diện tích khai thác cây phù trợ (I+II)					89,6	
I	Diện tích khai thác tủa thưa				64,7	
1	Cầm Ngọc	353	10a	11	7,8	
2	Cầm Ngọc	353	10a	1	0,6	
3	Cầm Ngọc	353	10a	2	2,4	
4	Cầm Ngọc	353	10a	3	1,2	
5	Cầm Ngọc	353	10a	4	1,7	
6	Cầm Ngọc	353	10a	5	4,5	
7	Cầm Ngọc	353	10a	6	3,2	
8	Cầm Ngọc	353	10a	12	6,4	
9	Cầm Ngọc	353	4	4	2,1	
10	Cầm Ngọc	353	4	2	14,3	
11	Cầm Ngọc	353	5	1	2,1	
12	Cầm Ngọc	353	4	3	1,9	
13	Cầm Ngọc	353	5	2	1,2	
14	Cầm Ngọc	353	4	1	5,3	
15	Cầm Ngọc	353	7a	2	3,6	
16	Cầm Ngọc	353	7a	1	3,3	
17	Cầm Ngọc	353	5	3	3,1	
II	Diện tích khai thác theo băng				24,9	
1	Cầm Ngọc	353	10a	7	5,2	
2	Cầm Ngọc	353	10a	8	5,8	
3	Cầm Ngọc	353	10a	9	7,0	
4	Cầm Ngọc	353	10a	10	6,9	